**HỘI NGƯ­ỜI MÙ VIỆT NAM CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

 **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

 Số: 155/QĐ-HNM  *Hà Nội, ngày 28* *tháng 5 năm 2024*

#  **QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy chế Thi đua, khen thưởng**

*Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 ngày 15/6/2022;*

*Căn cứ Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;*

*Căn cứ Điều lệ Hội Người mù Việt Nam khóa X, nhiệm kỳ 2022 - 2027;*

*Căn cứ Nghị quyết lần thứ 5 của Ban Chấp hành Trung ương Hội số 09/HNM-NQBCH ngày 01/3/2024 khóa X, nhiệm kỳ 2022 - 2027; Nghị quyết lần thứ 4 của Ban Thường vụ số 08/HNM-NQTV ngày 29/02/2024, thống nhất ban hành Quy chế Thi đua, khen th­ưởng sửa đổi,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành Quyết định này kèm theo Quy chế Thi đua, khen thưởng của Hội Ng­ười mù Việt Nam.

**Điều 2.** Quyết định này thay thế Quyết định số 432/QĐ-HNM ngày 18/12/2018 về việc ban hành Quy chế Thi đua, khen thưởng của Hội Người mù Việt Nam và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/6/2024.

**Điều 3.** Chủ tịch Hội đồng Thi đua - Khen thư­ởng, Văn phòng, các Ban, Phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Trung ­ương Hội và các tỉnh, thành Hội theo trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

 ***Nơi nhận*** *:* **TM. BAN THƯỜNG VỤ**

 *-*Như Điều 3;**CHỦ TỊCH**

 *-* L­ưu TC -VT.

 ***(Đã ký)***

**Phạm Viết Thu**

**CHƯƠNG I**

**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy chế nàyquy định đối tượng thi đua, khen thưởng, tiêu chuẩn các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng, trách nhiệm và thẩm quyền quyết định khen thưởng của Hội Người mù Việt Nam.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

**1. Về cá nhân**

- Cán bộ, nhân viên, hội viên ở các cấp hội;

- Lãnh đạo, cán bộ các cơ quan Ban, Ngành, Đoàn thể, các tổ chức ở Trung ương và địa phương, các nhà hảo tâm trong và ngoài nước có nhiều công lao giúp đỡ Hội trong quá trình hoạt động.

**2. Về tập thể**

- Tập thể các cấp hội, đơn vị sự nghiệp, công ty, xí nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất dịch vụ do Hội quản lý;

- Tập thể doanh nghiệp, tổ chức ngoài Hội.

**Điều 3. Nguyên tắc thi đua, khen thưởng**

**1. Nguyên tắc thi đua**

- Tự nguyện, tự giác, công khai, minh bạch;

- Đoàn kết, hợp tác và cùng phát triển.

**2. Nguyên tắc khen thưởng**

- Chính xác, công khai, minh bạch, công bằng, kịp thời;

- Bảo đảm thống nhất giữa hình thức, đối tượng khen thưởng và thành tích đạt được;

- Một hình thức khen thưởng có thể tặng nhiều lần cho một đối tượng; không khen thưởng nhiều lần, nhiều hình thức cho một thành tích đạt được; thành tích đến đâu khen thưởng đến đó;

- Cá nhân, tập thể được khen thưởng phải thực sự tiêu biểu, xuất sắc. Chú trọng khen thưởng cá nhân là người trực tiếp lao động, công tác, có nhiều sáng tạo trong chuyên môn nghiệp vụ;

- Thời gian nghỉ thai sản đối với cá nhân theo quy định được tính để xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.

 **3. Không xét khen thưởng đối với những trường hợp sau:**

- Cá nhân, tập thể trong thời gian cơ quan có thẩm quyền đang xem xét thi hành kỷ luật hoặc điều tra, thanh tra, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo, có vấn đề tham nhũng, tiêu cực đang được xác minh làm rõ;

- Trường hợp cá nhân, tập thể bị kỷ luật, sau khi chấp hành xong thời gian kỷ luật, cá nhân, tập thể lập được thành tích thì thành tích khen thưởng được tính từ thời điểm chấp hành xong thời gian thi hành kỷ luật;

- Hồ sơ đề nghị khen thưởng chưa đủ thành tích, không đúng thủ tục, quy trình và thời gian quy định;

**CHƯƠNG IIHÌNH THỨC TỔ CHỨC THI ĐUA**

**DANH HIỆU VÀ TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA**

 **Điều 4. Hình thức và phạm vi tổ chức thi đua**

**1. Hình thức tổ chức thi đua**

- Thi đua thường xuyên.

- Thi đua theo chuyên đề.

**2. Phạm vi tổ chức thi đua**

- Toàn Hội.

- Trung ương Hội; tỉnh, thành Hội; quận, huyện Hội; Hội xã, phường.

- Cán bộ, nhân viên, hội viên các cấp hội.

**Điều 5. Danh hiệu thi đua**

1.Danh hiệu thi đua đối với cá nhân:

a) Lao động tiên tiến.

b) Chiến sỹ thi đua cơ sở.

2. Danh hiệu thi đua đối với tập thể:

a) Tập thể lao động tiên tiến.

b) Tập thể lao động xuất sắc.

**Điều 6. Các hình thức khen thưởng**

1. Hình thức khen thưởng của tỉnh hội: Giấy khen

2. Hình thức khen thưởng của Trung ương Hội:

a) Kỷ niệm chương “Vì hạnh phúc người mù”.

b) Cờ thi đua.

c) Bằng khen.

**Điều 7. Tiêu chuẩn các danh hiệu thi đua**

**1. Danh hiệu thi đua đối với cá nhân**

**a) Danh hiệu “Lao động tiên tiến”**

Danh hiệu “Lao động tiên tiến” được xét tặng hàng năm cho cán bộ, nhân viên làm việc tại văn phòng Hội, đạt các tiêu chuẩn sau:

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên;

- Có tinh thần tự lực, tự cường, đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia phong trào thi đua;

- Gương mẫu chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước và nội quy, quy chế của cơ quan;

- Tích cực học tập chính trị, văn hóa, chuyên môn, nghiệp vụ;

- Có đạo đức, lối sống lành mạnh.

**b) Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”**

Danh hiệu“Chiến sỹ thi đua cơ sở” được xét tặng hàng năm cho cán bộ, nhân viên làm việc tại văn phòng Hội, đạt các tiêu chuẩn sau:

- Là người tiêu biểu trong số người đạt danh hiệu lao động tiên tiến trong năm;

- Giỏi về chuyên môn nghiệp vụ, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, đạt năng suất chất lượng tốt;

- Chấp hành tốt chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, có tinh thần đoàn kết tương trợ lẫn nhau, tích cực tham gia các công việc mà Hội yêu cầu;

- Tích cực học tập chính trị văn hoá, chuyên môn nghiệp vụ.

**2. Tiêu chuẩn danh hiệu thi đua đối với tập thể**

**a) Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”**

Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” để tặng hằng năm cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau đây:

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao;

- Tham gia phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;

- Có ít nhất là 70% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;

- Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, Điều lệ Hội và nội quy, quy chế của cơ quan.

**b) Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”**

Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” để tặng hằng năm cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau đây:

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, thực hiện tốt các nghĩa vụ đối với Nhà nước và của Hội;

- Tích cực tham gia phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;

- Có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong đó có ít nhất là 70% cá nhân đạt danh hiệu lao động tiên tiến;

- Có cá nhân đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua cơ sở và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;

- Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, Điều lệ Hội và nội quy, quy chế của cơ quan.

**\* Đối với tỉnh, thành Hội**:Việc bình xét tập thể lao động xuất sắc, tiên tiến và cá nhân đạt lao động tiên tiến, chiến sĩ thi đua cơ sở. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh, thành Hội dựa vào các tiêu chuẩn của Trung ương Hội và cụ thể hóa các tiêu chuẩn cho phù hợp với hoạt động của đơn vị mình.

**\* Đối với Trung ương Hội**: Dựa trên kết quả hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch hằng năm của Trung ương Hội, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng chấm điểm từng mặt công tác đối với mỗi tỉnh, thành Hội để phân loại tập thể lao động xuất sắc, tiên tiến.

Tiêu chuẩn bình xét các tập thể đạt danh hiệu xuất sắc, tiên tiến mỗi năm xét 01 lần.Chỉ xét khen thưởng đối với các tỉnh, thành Hội nộp đầy đủ báo cáo và đúng thời gian quy định.

**Điều 8. Tiêu chuẩn tặng Giấy khen, Bằng khen, Cờ thi đua, Kỷ niệm chương**

**1. Giấy khen của tỉnh, thành Hội**

a) Tặng Giấy khen cho cán bộ, nhân viên, hội viên tiêu biểu nhất trong số cá nhân đạt lao động tiên tiến ở văn phòng tỉnh, thành Hội; quận, huyện Hội và hội viên tiêu biểu đạt thành tích xuất sắc trong các phong trào thi đua. (Như khoản 1, điều 7)

b) Tặng Giấy khen cho các tập thể đạt lao động tiên tiến tiêu biểu nhất trong số các tập thể đạt lao động tiên tiến.(Như khoản 2, điều 7)

**2. Bằng khen của Trung ương Hội**

a) Bằng khen của Trung ương Hội tặng cho các tập thể, cá nhân đã 03 lần được tỉnh, thành Hội tặng Giấy khen.

b) Tiêu chuẩn xét tặng Bằng khen nhân dịp Đại hội nhiệm kỳ:

**Tiêu chuẩn để đạt lao động xuất sắc:**

- Đối với tập thể: Trong 01 nhiệm kỳ có ít nhất 2/3 thời gian được hội cấp trên công nhận là đơn vị đạt danh hiệu xuất sắc;

- Đối với cá nhân: Trong 01 nhiệm kỳ ít nhất 03 năm liên tục đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua cơ sở;

- Đối với hội viên: Trong 01 nhiệm kỳ ít nhất 03 lần được tỉnh, thành Hội tặng Giấy khen.

**Tiêu chuẩn để đạt lao động tiên tiến:**

- Trong 01 nhiệm kỳ có ít nhất 2/3 thời gian được hội cấp trên công nhận là tập thể, cá nhân đạt danh hiệu lao động tiên tiến.

c) Thời gian đề xuất tặng Bằng khen

- Tặng Bằng khen nhân dịp tổ chức đại hội nhiệm kỳ thì thời gian khen trong quyết định là 05 năm.

- Tặng Bằng khen nhân dịp tổ chức lễ kỷ niệm năm tròn thành lập Hội: Thời gian để khen trong quyết định nhân dịp tổ chức lễ kỷ niệm ngắn nhất là 02 năm, nhiều nhất là 05 năm. Nếu thời gian đề xuất tặng Bằng khen cho hoạt động của Hội chưa đủ 02 năm thì Trung ương Hội sẽ không giải quyết hồ sơ khen thưởng. (Năm tròn là số năm kỷ niệm có chữ số cuối cùng là “0”)

Trong khoảng thời gian tỉnh, thành Hội đề xuất Bằng khen của Trung ương Hội cho 02 nội dung ở mục c thì thời gian khen thành tích 02 giai đoạn không được trùng nhau.

**3. Cờ thi đua của Trung ương Hội**

- Cờ thi đua của Trung ương Hội chỉ xét tặng vào dịp tổng kết hằng năm của Ban Chấp hành Trung ương Hội;

- Toàn hội được chia làm 03 cụm thi đua theo 3 miền: Bắc - Trung - Nam, mỗi cụm chọn 02 tỉnh, thành Hội xuất sắc nhất trong số những tỉnh, thành Hội đạt danh hiệu tập thể lao động xuất sắc đề nghị Trung ương Hội tặng Cờ thi đua. (Tổng 6 cờ/năm)

**\* Tiểu chuẩn để xét tặng Cờ thi đua của Trung ương Hội:**

- Cờ thi đua của Trung ương Hội được xét tặng cho những tập thể hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch và nhiệm vụ được giao trong năm, có nhân tố mới, mô hình mới để các tập thể khác học tập;

- Nội bộ đoàn kết; tổ chức đảng, đoàn thể trong sạch, vững mạnh; tích cực thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và các tệ nạn xã hội khác;

- Là tập thể tiêu biểu xuất sắc nhất, đã được Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương Hội thông qua việc bình xét, đánh giá, so sánh hoạt động giữa các tỉnh, thành Hội.

**4. Kỷ niệm chương “ Vì hạnh phúc người mù”**

Kỷ niệm chương“ Vì hạnh phúc người mù” (sau đây gọi tắt là Kỷ niệm chương) tặng cho các cá nhân chỉ một lần duy nhất, đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Đối với cán bộ là ủy viên Ban Chấp hành các cấp hội: Có tham gia công tác liên tục 15 năm trở lên, có ít nhất 01 nhiệm kỳ giữ chức vụ chủ chốt (Chủ tịch hoặc Phó chủ tịch), nếu là ủy viên Ban Chấp hành không giữ chức vụ chủ chốt có 15 năm công tác liên tục và có ít nhất 3 lần được Trung ương Hội tặng Bằng khen.

b) Đối với giáo viên là người mù dạy chữ, dạy nghề: Có thời gian tham gia hoạt động Hội 15 năm, là giáo viên liên tục 10 năm, đã 03 lần được Trung ương Hội tặng Bằng khen.

c) Đối với cán bộ, nhân viên làm việc tại văn phòng các cấp hội: Có thời gian liên tục 15 năm trở lên không bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Trường hợp cán bộ Hội có thành tích đặc biệt xuất sắc hoặc nghỉ hưu, điều chuyển công tác, tâm huyết, nhiệt tình trong công tác Hội thì được giảm không quá 1/3 thời gian quy định.

d) Đối với lãnh đạo, cán bộ các Ban, Bộ, Ngành, Đoàn thể ở Trung ương và địa phương, các cá nhân trong và ngoài nước: Có nhiều công lao đóng góp, quan tâm, tạo điều kiện giúp đỡ Hội hoạt động có hiệu quả (ít nhất là 03 năm).

đ) Cá nhân có đủ điều kiện quy định tại mục a,b,c nhưng bị kỉ luật từ hình thức khiển trách đến dưới hình thức kỷ luật buộc thôi việc chỉ đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương khi hết thời gian kỉ luật. Thời gian thi hành kỉ luật không được tính là thời gian công tác khi xét tặng Kỷ niệm chương.

## **CHƯƠNG III**

**THỦ TỤC, HỒ SƠ XÉT KHEN THƯỞNG**

**Điều 9. Thủ tục xét khen thưởng**

Việc đề nghị Trung ương Hội khen thưởng các hình thức của Hội, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các tỉnh, thành Hội xét làm thủ tục đầy đủ gửi Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương Hội. Đối với các hình thức khen thưởng khác của Nhà nước, đề nghị khen thưởng ở địa phương.

Hàng năm Trung ương Hội xét khen thưởng vào các dịp chính sau:

1. Ngày thành lập Hội 17/4: Xét tặng Kỷ niệm chương “Vì hạnh phúc người mù”.

2. Tổng kết cuối năm của các cấp hội: Xét tặng Bằng khen của Trung ương Hội

3. Tổng kết cuối năm của Trung ương Hội: Xét tặng Bằng khen và Cờ thi đua của Trung ương Hội.

4. Sơ kết, tổng kết các phong trào, cuộc vận động do Trung ương Hội phát động: Xét tặng Bằng khen Trung ương Hội.

Ngoài ra còn xét khen thưởng cho các tỉnh, thành Hội khi tổ chức sơ kết, tổng kết cuộc vận động lớn hay tổ chức Đại hội nhiệm kỳ.

Mỗi tập thể, cá nhân chỉ được xét khen thưởng không quá 01 lần/năm với cùng một nội dung khen thưởng.

**Điều 10. Hồ sơ khen thưởng**

Hồ sơ khen thưởng gửi về Trung ương Hội gồm:

**1. Đối với Bằng khen của Trung ương Hội**

- Tờ trình đề nghị xét tặng Bằng khen của tỉnh, thành Hội;

- Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng có xác nhận của cấp tỉnh, thành Hội;

- Biên bản họp xét của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp tỉnh, thành Hội.

**2. Đối với Kỷ niệm chương “Vì hạnh phúc người mù” của Trung ương Hội**

- Tờ trình đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương của tỉnh, thành Hội;

- Báo cáo thành tích của cá nhân đề nghị tặng kỷ niệm chương có xác nhận của cấp tỉnh, thành Hội;

- Biên bản họp xét của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp tỉnh, thành Hội.

Hồ sơ bản dấu đỏ gửi qua đường bưu điện 01 bộ, đồng thời gửi 01 bộ bằng file word và PDF qua địa chỉ email tdkthnmvn@gmail.com

**Điều 11. Thời gian gửi hồ sơ khen thưởng về Trung ương Hội**

Để đảm bảo thời gian bình xét, giải quyết các thủ tục khen thưởng. Tất cả hồ sơ đề nghị khen thưởng bằng bản dấu đỏ và email gửi về Trung ương Hội trước 20 ngày (tính theo dấu công văn bưu điện Trung ương Hội nhận được).

**CHƯƠNG IV**

**CHẾ ĐỘ VÀ QUỸ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG**

**Điều 12. Chi thưởng**

- Trung ương Hội chi tiền thưởng hằng năm cho các tập thể đạt danh hiệu: Tập thể lao động xuất sắc, tập thể lao động tiên tiến, Cờ thi đua của Trung ương Hội và các tập thể, cá nhân thuộc các Ban, Phòng chuyên môn của Trung ương Hội.

- Chi tiền thưởng cho các tập thể, cá nhân được nhận Bằng khen tại các hội nghị thi đua, hội nghị chuyên đề do Trung ương Hội tổ chức.

- Các hình thức khen thưởng khác, cấp hội nào đề nghị cấp hội đó chi tiền thưởng.

**Điều 13. Chế độ khen thưởng**

Mỗi tập thể, cá nhân được khen thưởng các hình thức: Giấy khen, Bằng khen, Kỷ niệm chương “Vì hạnh phúc người mù”, Cờ thi đua được kèm theo khung, cuống Kỷ niệm chương và một khoản tiền thưởng theo quy định.

**Điều 14. Quỹ thi đua, khen thưởng**

Quỹ thi đua, khen thưởng gồm 2 nguồn:

1. Nguồn ngân sách Nhà nước cấp theo Nghị định 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ.

2. Trích từ nguồn kinh phí vận động, tự có do các cấp hội vận động, quyên góp.

Mức chi thưởng do từng cấp Hội quy định nhưng không được vượt quá quy định chung của Chính phủ*.*

**CHƯƠNG V**

**HỘI ĐỒNG THI ĐUA - KHEN THƯỞNG**

**CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN**

**Điều 15.****Hội đồng Thi đua - Khen thưởng**

- Hội đồng Thi đua - Khen thưởng(sau đây viết tắt là HĐTĐKT) hoạt động dưới sự lãnh đạo của Ban Thường vụ. Có nhiệm vụ xây dựng và giải quyết công tác thi đua, khen thưởng, giúp Ban Thường vụ theo dõi thực hiện chỉ tiêu, kế hoạch đề ra của Trung ương Hội và tỉnh, thành Hội;

- HĐTĐKT tổ chức ở 02 cấp: Trung ương Hội và tỉnh, thành Hội. Cấp tỉnh, thành Hội hướng dẫn đôn đốc công tác thi đua, khen thưởng cấp quận, huyện Hội;

- Cấp quận, huyện Hội và xã, phường không thành lập HĐTĐKT, việc xét khen thưởng hằng năm do Ban Chấp hành quận, huyện Hội bình xét khen thưởng các tập thể, cá nhân và đề nghị HĐTĐKT Hội cấp trên hoặc HĐTĐKT tại địa phương.

**Điều 16. Các thành phần trong HĐTĐKT; Nhiệm vụ, quyền hạn của HĐTĐKT**

**1. Thành phần HĐTĐKT gồm:**

 ***-*** Chủ tịch Hội đồng là Chủ tịch các cấp hội, Phó chủ tịch Hội đồng là Phó chủ tịch các cấp hội, các ủy viên trong HĐTĐKT là ủy viên Ban Thường vụ và cán bộ chuyên trách công tác thi đua, khen thưởng (nếu có);

- HĐTĐKT văn phòng Trung ương Hội có Thường trực Hội, Chánh Văn phòng, đại diện Cấp ủy, Phó ban Tổ chức, đại diện công đoàn, cán bộ chuyên trách công tác thi đua, khen thưởng;

- Chủ tịch HĐTĐKT quyết định cụ thể thành viên Hội đồng.

**2. Nhiệm vụ của HĐTĐKT**

- Tham mưu, đề xuất chủ trương, chính sách về tổ chức phong trào thi đua và công tác thi đua, khen thưởng trong phạm vi cả nước;

- Hướng dẫn, đôn đốc và theo dõi công tác thi đua, khen thưởng;

- Xét thi đua khen thưởng hằng năm, đột xuất căn cứ vào mức độ hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch của các cấp hội đề ra dựa trên kết quả chấm điểm xếp loại các mặt công tác chuyên môn;

- Tổng hợp chọn lọc các tập thể và cá nhân có đủ tiêu chuẩn đề nghị khen thưởng cấp trên, hiệp y khen thưởng khi có văn bản yêu cầu của các ngành;

- HĐTĐKT làm việc trên nguyên tắc tập trung, dân chủ, công khai, phát huy tác dụng động viên, biểu dương cán bộ, hội viên gương người tốt, việc tốt nhân điển hình tiên tiến;

- Lưu trữ, bảo quản hồ sơ thi đua, khen thưởng.

**3. Quyền hạn của HĐTĐKT**

- Chủ tịch HĐTĐKT các cấp hội có trách nhiệm lãnh đạo mọi hoạt động của Hội đồng, triển khai công tác thi đua khen thưởng, tổ chức xét khen thưởng định kỳ hàng năm hay đột xuất; ký quyết định khen thưởng;

- Phó chủ tịch Hội đồng giúp Chủ tịch phụ trách các công việc được Chủ tịch phân công và thay Chủ tịch khi Chủ tịch vắng mặt;

- Các ủy viên trong Hội đồng có trách nhiệm theo dõi, giám sát và kiểm tra việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch thuộc phạm vi phụ trách để triển khai bình xét hay chấm điểm được kịp thời, chính xác, đúng tiêu chuẩn, đúng đối tượng;

- HĐTĐKT các cấp Hội có trách nhiệm hướng dẫn giải đáp các vướng mắc của cá nhân, tập thể về công tác thi đua, khen thưởng (nếu có).

**CHƯƠNG VI**

**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 17. Điều khoản thi hành**

1. Quy chế này gồm 06 Chương, 17 Điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc Văn phòng, các Ban, các đơn vị trực thuộc TW Hội, Văn phòng 2, các tỉnh, thành Hội phản ánh về Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương Hội để tổng hợp trình Ban Thường vụ Trung ương Hội xem xét bổ sung, sửa đổi cho phù hợp./.

**Phụ lục**

**MỘT SỐ MẪU BÁO CÁO THÀNH TÍCH**

**ÁP DỤNG TRONG HỒ SƠ KHEN THƯỞNG**

*(Kèm theo Quyết định số 155/QĐ-HNM ngày 28/5/2024 của Hội Người mù Việt Nam)*

|  |  |
| --- | --- |
| Mẫu số 01 | Báo cáo thành tích đề nghị xét, tặng Kỷ niệm chương “Vì hạnh phúc người mù” (Dành cho cá nhân trong Hội) |
| Mẫu số 02 | Báo cáo thành tích đề nghị xét, tặng Kỷ niệm chương “Vì hạnh phúc người mù” (Dành cho cá nhân ngoài Hội) |
| Mẫu số 03 | Báo cáo thành tích đề nghị tặng Bằng khen của Hội Người mù Việt Nam (Dành cho tập thể ) |
| Mẫu số 04 | Báo cáo thành tích đề nghị tặng Bằng khen của Hội Người mù Việt Nam (Dành cho cá nhân ) |

 **Mẫu số 01**

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐƠN VỊ CẤP TRÊN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc**  |
|   | *Tỉnh (thành phố), ngày … tháng……năm……..* |

**BÁO CÁO THÀNH TÍCH**

**Đề nghị xét, tặng Kỷ niệm chương “Vì hạnh phúc người mù”**

**(Dành cho cá nhân trong Hội)**

**I. SƠ LƯỢC LÝ LỊCH**

- Họ và tên (Ghi đầy đủ bằng chữ in hoa, không viết tắt):.................................................

- Ngày, tháng, năm sinh: …………………………… Giới tính: ......................................

- Quê quán: .......................................................................................................................

- Nơi thường trú: ..............................................................................................................

- Chức vụ, đơn vị công tác hiện nay (hoặc trước khi nghỉ hưu):........................................

- Ngày, tháng, năm bắt đầu công tác (theo quyết định hoặc hợp đồng): ............................

- Số năm công tác trong Hội:………………………….....................................................

**II. TÓM TẮT QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Từ tháng, năm đến tháng, năm** | **Chức vụ***(đảng, chính quyền, đoàn thể)* | **Đơn vị công tác** |
|   |   |   |
|   |   |   |

**III. DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG ĐÃ ĐƯỢC GHI NHẬN**

1. Danh hiệu thi đua *(Ghi rõ số ký hiệu, ngày tháng năm, cơ quan ban hành quyết định).*

2. Hình thức khen thưởng *(Ghi rõ số ký hiệu, ngày tháng năm, cơ quan ban hành quyết định).*

**IV. KỶ LUẬT**

|  |  |
| --- | --- |
| **THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ****CẤP TRÊN TRỰC TIẾP** *(Ký, đóng dấu )* | **NGƯỜI BÁO CÁO THÀNH TÍCH** *(Ký, ghi rõ họ tên)* |

**HỘI NGƯỜI MÙ TỈNH, THÀNH XÁC NHẬN**
*(Ký, đóng dấu)*

**Mẫu số 02**

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐƠN VỊ CẤP TRÊN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc**  |
|   |  *Tỉnh (thành phố), ngày … tháng……năm……..* |

**BÁO CÁO THÀNH TÍCH**

**Đề nghị xét, tặng Kỷ niệm chương “Vì hạnh phúc người mù”**

**(Dành cho cá nhân ngoài Hội)**

**I. SƠ LƯỢC LÝ LỊCH**

- Họ và tên (Ghi đầy đủ bằng chữ in hoa, không viết tắt): ..................................................

- Ngày, tháng, năm sinh: …………………………………….Giới tính: ..........................

- Quê quán: .......................................................................................................................

- Nơi thường trú: ...............................................................................................................

- Chức vụ, đơn vị công tác hiện nay (hoặc trước khi nghỉ hưu): ........................................

 **II. THỜI GIAN, LĨNH VỰC, GIÚP ĐỠ HỘI**

- Thời gian giúp đỡ Hội:

- Lĩnh vực giúp đỡ Hội:

- Những việc làm cụ thể:

|  |  |
| --- | --- |
|  | **NGƯỜI BÁO CÁO THÀNH TÍCH***(Ký, ghi rõ họ tên)* |

**HỘI NGƯỜI MÙ TỈNH, THÀNH XÁC NHẬN**
*(Ký, đóng dấu)*

  **Mẫu số 03 (Mẫu báo cáo áp dụng đối với tập thể)**

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐƠN VỊ CẤP TRÊN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***Tỉnh (thành phố), ngày … tháng … năm…* |

BÁO CÁO THÀNH TÍCH

ĐỀ NGHỊ TẶNG BẰNG KHEN CỦA HỘI NGƯỜI MÙ VIỆT NAM

Tên tập thể đề nghị

(Ghi đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt)

I. SƠ LƯỢC ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

1. Đặc điểm, tình hình:

- Địa điểm trụ sở chính, điện thoại, fax; địa chỉ trang tin điện tử;

- Quá trình thành lập và phát triển;

- Những đặc điểm chính của đơn vị, địa phương (về điều kiện tự nhiên, xã hội, cơ cấu tổ chức, cơ sở vật chất), các tổ chức đảng, đoàn thể.

2. Chức năng, nhiệm vụ: Chức năng, nhiệm vụ được giao.

**II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC**

1. Báo cáo thành tích căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao của Hội.

Nội dung báo cáo nêu rõ những thành tích xuất sắc trong việc thực hiện các chỉ tiêu (nhiệm vụ) cụ thể về hiệu quả, năng suất, chất lượng, kết quả công tác so với các năm trước (hoặc so với lần khen thưởng trước đây); việc đổi mới công tác quản lý, cải cách hành chính; sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học, công nghệ và việc ứng dụng vào thực tiễn đem lại hiệu quả cao vào hoạt động Hội.

2. Những biện pháp hoặc nguyên nhân đạt được thành tích; các phong trào thi đua đã được thực hiện có hiệu quả trong thực tiễn hoạt động, sản xuất, công tác của Hội.

3. Việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và của Hội.

4. Hoạt động của tổ chức đảng, đoàn thể.

**III. DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG ĐÃ ĐƯỢC NHẬN**

1. Danh hiệu thi đua:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Năm** | **Danh hiệu thi đua** | **Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định** |
|  |  |  |

2. Hình thức khen thưởng:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Năm** | **Hình thức khen thưởng** | **Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định** |
|  |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **XÁC NHẬN CỦA CẤP TRÌNH****KHEN THƯỞNG***(Ký, đóng dấu)* | **THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ***(Ký, đóng dấu)* |

**Mẫu số 04 (Mẫu báo cáo áp dụng đối với cá nhân)**

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐƠN VỊ CẤP TRÊN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***Tỉnh (thành phố), ngày … tháng … năm…* |

BÁO CÁO THÀNH TÍCH

ĐỀ NGHỊ TẶNG BẰNG KHEN CỦA HỘI NGƯỜI MÙ VIỆT NAM

**I. SƠ LƯỢC LÝ LỊCH**

- Họ tên (Ghi đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt): ………………………...…

- Sinh ngày, tháng, năm: …….….Giới tính: ……..….Dân tộc, tôn giáo……………

- Quê quán: …………………………………………………………….……………

- Nơi thường trú : …………………………………………………….……………...

- Cơ quan, địa phương công tác:…………………………………………………..…

- Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể): ………………………….………………

- Trình độ lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ (nếu có): ………….……………

- Học hàm, học vị, danh hiệu, giải thưởng: …………………………………………

**II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC**

1. Quyền hạn, nhiệm vụ được giao hoặc đảm nhận: …………………………………

2. Thành tích đạt được của cá nhân: ………………………………………..………

Đối với trường hợp đề nghị khen thưởng theo tiêu chuẩn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, hoàn thành tốt nhiệm vụ thì ghi rõ số quyết định hoặc số văn bản xác nhận; ngày, tháng, năm của quyết định hoặc của văn bản xác nhận; cơ quan ban hành.

**III. DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG ĐÃ ĐƯỢC NHẬN**

1. Danh hiệu thi đua:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Năm** | **Danh hiệu thi đua** | **Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định** |
|  |  |  |

2. Hình thức khen thưởng:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nãm** | **Hình thức khen thưởng** | **Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định** |
|  |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ****XÁC NHẬN, ĐỀ NGHỊ***(Ký, đóng dấu)* | **NGƯỜI BÁO CÁO THÀNH TÍCH***(Ký, đóng dấu)* |

**HỘI NGƯỜI MÙ TỈNH, THÀNH XÁC NHẬN**
*(Ký, đóng dấu)*